

Số: /2023/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 31 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân công, phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân công, phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn ban hành kèm theo Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh (sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND như sau:

“Điều 4. Lập, phê duyệt và giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm

1. Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 5 năm; căn cứ thông báo của chủ chương trình về mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 5 năm của chương trình mục tiêu quốc gia; căn cứ Nghị quyết của

Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia và các văn bản có liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Đối với nguồn vốn đầu tư: giao Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn 05 ngày làm việc (kể từ khi nhận được thông báo) kịp thời thông báo, hướng dẫn cho các cơ quan chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia, cơ quan chủ dự án thành phần và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quy định hiện hành và tình hình thực tế đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ kế hoạch vốn 5 năm cho từng dự án của chương trình.

b) Đối với nguồn vốn sự nghiệp: giao các cơ quan chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia trong thời hạn 05 ngày làm việc (kể từ khi nhận được thông báo) kịp thời thông báo, hướng dẫn cho các cơ quan chủ dự án thành phần và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quy định hiện hành và tình hình thực tế xây dựng phương án phân bổ kế hoạch vốn 5 năm cho từng dự án của chương trình.

2. Các cơ quan chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia phối hợp với cơ quan chủ dự án thành phần hướng dẫn công tác lập kế hoạch đối với các đơn vị, địa phương. Kế hoạch của các đơn vị, địa phương gửi cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ dự án thành phần. Kế hoạch gồm các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

Các cơ quan chủ trì chương trình tổng hợp kế hoạch từ các cơ quan chủ dự án thành phần và các đơn vị, địa phương theo nội dung kế hoạch nêu trên gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, cơ quan chủ trì chương trình tổng hợp kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm: vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, vốn tự cân đối từ ngân sách cấp tỉnh); danh mục dự án đầu tư công trung hạn do cấp tỉnh quản lý (bao gồm: Tên dự án, chủ đầu tư, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, thời gian thực hiện và các thông tin khác có liên quan); tổng mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách cấp tỉnh giai đoạn 5 năm (nếu có) của từng chương trình mục tiêu quốc gia, chi tiết theo cơ cấu vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, vốn trong nước, vốn nước ngoài, vốn hợp pháp khác (nếu có) theo từng dự án thành phần để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 5 năm, danh mục dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 5 năm (do cấp tỉnh quản lý); thông báo mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 5 năm cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư công trung hạn, danh mục dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 5 năm (do Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định theo phân cấp của Hội đồng nhân dân tỉnh) và thông báo mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 5 năm cho các cơ quan, đơn vị, cấp xã trực thuộc. Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định về danh mục dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 5 năm theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, được sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

6. Việc lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) được quy định tại Điều 6 của Quy định này.”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND như sau:

“Điều 5. Lập và giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm

1. Căn cứ Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về lập và giao kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương lập kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Việc xây dựng kế hoạch của địa phương gồm các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, được sửa đổi tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia cùng với quá trình lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm cấp xã; đề xuất các danh mục công trình, kế hoạch vốn đầu tư và các nội dung, hoạt động vốn sự nghiệp hằng năm từ thôn, tổ. Việc lập kế hoạch thực hiện theo Điều 6 của Quy định này. Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt kế hoạch trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm sau cấp xã gửi Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) trước ngày 20 tháng 6 hằng năm.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập, rà soát, tổng hợp kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia của cấp xã vào kế hoạch đầu tư công, dự toán ngân sách nhà nước năm sau, trình Hội đồng nhân dân cấp huyện (đối với kinh phí sự nghiệp trình Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện) cho ý kiến trước khi gửi cơ quan chủ trì chương trình, chủ dự án thành phần thuộc chương trình; đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 6 hằng năm để tổng hợp, xây dựng kế hoạch chung toàn tỉnh (trừ nội dung phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh).

5. Cơ quan chủ trì chương trình tổng hợp kế hoạch (trừ nội dung phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh)

từ các chủ dự án thành phần và các địa phương gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 7 hằng năm.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, cơ quan chủ trì chương trình, chủ dự án thành phần tổng hợp kế hoạch thực hiện các chương trình của tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp (đối với kinh phí sự nghiệp trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh) xem xét, cho ý kiến (trừ nội dung phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp huyện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh).

7. Giao kế hoạch thực hiện các chương trình hằng năm

Căn cứ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư vốn, dự toán ngân sách trung ương thực hiện các chương trình và các văn bản hướng dẫn của cơ quan Trung ương. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với nguồn vốn đầu tư phát triển), Sở Tài chính (đối với nguồn vốn sự nghiệp) trong thời hạn 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được thông báo) kịp thời thông báo, hướng dẫn cho các cơ quan chủ trì chương trình, chủ dự án thành phần và các cơ quan, đơn vị liên quan thụ hưởng chương trình để đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ kế hoạch vốn cho từng dự án của chương trình, cụ thể:

a) Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển:

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, cơ quan chủ trì chương trình, chủ dự án thành phần và các đơn vị có liên quan tổng hợp mục tiêu, nhiệm vụ và phương án phân bổ vốn; tổng hợp cân đối, dự kiến phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển các chương trình mục tiêu quốc gia, xem xét khả năng lồng ghép giữa các chương trình, dự án và các nguồn vốn khác (nếu có) đảm bảo quy định và các giải pháp thực hiện để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phân bổ ngân sách nhà nước hằng năm thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia cùng với các chỉ tiêu kinh tế - xã hội khác.

b) Đối với nguồn vốn sự nghiệp:

- Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì dự án thành phần và các đơn vị có liên quan căn cứ nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, các văn bản hướng dẫn của Trung ương và điều kiện thực tế của địa phương, tổng hợp, cân đối ngân sách, dự kiến phương án phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp đảm bảo bằng tổng mức kinh phí Trung ương giao và kinh phí đối ứng của ngân sách địa phương ít nhất bằng mức tối thiểu theo quy định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định theo quy định.

c) Ủy ban nhân dân tỉnh giao mục tiêu, nhiệm vụ; dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư vốn hàng năm chi tiết theo dự án thành phần thuộc từng

chương trình, danh mục dự án đầu tư thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia (do cấp tỉnh quản lý) cho các cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc.

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện giao mục tiêu, nhiệm vụ; dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư vốn hàng năm chi tiết theo dự án thành phần thuộc từng chương trình, danh mục dự án đầu tư thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia (do Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định theo phân cấp của Hội đồng nhân dân tỉnh) cho các cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc.

đ) Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết theo thẩm quyền đối với kế hoạch vốn cấp tỉnh điều hành thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025.

e) Ủy ban nhân dân cấp huyện phân bổ chi tiết theo thẩm quyền đối với kế hoạch vốn phân cấp huyện điều hành thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025; báo cáo kết quả phân bổ gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất. Trước khi phân bổ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định theo quy định.

g) Hằng năm trên cơ sở thông báo mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 3 năm của chương trình và hướng dẫn của cơ quan chủ trì chương trình, cơ quan chủ trì chương trình chủ trì, phối hợp chủ dự án thành phần thuộc chương trình, cơ quan, địa phương liên quan xây dựng chi tiết kế hoạch vốn sự nghiệp trong kế hoạch tài chính, ngân sách nhà nước 3 năm, gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét cùng với dự toán ngân sách địa phương hằng năm.

h) Việc giao kế hoạch vốn, mục tiêu, nhiệm vụ hằng năm cho các đơn vị thực hiện chương trình phải tuân thủ Luật Đầu tư công và các quy định khác về quản lý thực hiện các chương trình; thực hiện theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình; đảm bảo phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn của từng chương trình theo quy định.

i) Việc phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp hằng năm cho các đơn vị, địa phương để thực hiện chương trình phải tuân thủ theo đúng quy định của Bộ Tài chính, hướng dẫn của các cơ quan chủ trì Chương trình, chủ dự án thành phần thuộc chương trình, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định khác hiện hành.”.

3. Sửa, bổ sung Điều 9 tại Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND) như sau:

“Điều 9. Phân cấp quản lý dự án hỗ trợ phát triển sản xuất

1. Cơ quan chủ trì dự án hỗ trợ phát triển sản xuất

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chủ trì cấp tỉnh thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Dân tộc tỉnh, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh là cơ quan phối hợp thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện giao đơn vị chủ trì, phối hợp cấp huyện thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất.

2. Quyết toán dự án hoàn thành

Trình tự, thủ tục, hồ sơ, thanh quyết toán dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và quy định của pháp luật hiện hành.”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế các Bộ, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và xã hội, Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Các phòng chuyên môn: TH, VXNV, NNTNMT;
- Lưu: VT, NCPC (H).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình